TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2019/QĐST-DS	*Quận 11, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự thụ lý số 476/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP XXXX; địa chỉ: x Láng Hạ, phường xx, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Long P; địa chỉ: Tầng x, Tòa nhà Cộng Hòa Garden số x Cộng Hòa, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2018);

Bị đơn: Ông Trần Nghiệp H, sinh năm 1972; địa chỉ: xx đường Âu Cơ, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP XXXX và ông Trần Nghiệp H thống nhất số nợ ông Hoành còn nợ Ngân hàng là 34.865.000 đồng theo đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131219-500000-003 ngày 19/12/2013.

Ngân hàng TMCP XXXX đồng ý giảm toàn bộ khoản nợ lãi số tiền là 20.067.841 đồng cho ông Hoành.

Ông Trần Nghiệp H có trách nhiêm thanh toán số tiền nợ gốc 14.797.159 đồng (mười bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn một trăm năm mươi chín đồng) cho Ngân hàng TMCP XXXX theo thời gian và cách thức như sau:

Ngày 28/3/2019 ông Trần Nghiệp H trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.797.159 đồng.

Ngày 22/4/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/5/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/9/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/10/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2019 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/01/2020 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/02/2020 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/3/2020 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 22/4/2020 ông Hoành trả cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền 1.000.000 đồng là hết số nợ.

Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

Ông Trần Nghiệp H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 369.929 đồng (ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP XXXX số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 871.265 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009364 ngày 21/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng